

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 80/2018/HSST

Ngày: 27-3-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyễn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

Ông Lê Quang Bảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 27-3-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 12-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 16-3-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Thu H, sinh năm 1978, tại thành phố N.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 ngõ A, đường Q, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 04 phố Trần Bình T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn B (Đã chết) và bà Đoàn Thị H; có chồng là Trần Tuấn H, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-12-2017, sau chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

Bị cáo Mai Thu H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30-11-2017 Mai Thu H đi bộ một mình đến khu vực quảng trường Hòa Bình đường Hà Huy T, thành phố N được một người phụ nữ mới quen (Không rõ lai lịch) cho 01 gói ma túy đá được gói bằng nilon

màu trắng. H cầm gói ma túy đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01-12-2017, Trần Ngọc H, sinh năm 1965, trú tại 55B ngõ A, đường Q, thành phố N gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. H đồng ý, hẹn H ra khu vực trước cổng Ngân hàng Công thương đường Q để giao dịch. Sau đó H điều khiển xe máy biển kiểm soát -7332 đến gặp H đang đứng cùng Vũ Ngọc C, sinh năm 1963, trú tại 3/51 đường Lương Thế Vinh, thành phố N. Tại nơi hẹn, H đưa cho H 300.000 đồng, H nhận tiền và đưa 01 gói ma túy đá cho H thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phát hiện, bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ trên tay phải của H gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá vừa mua của H) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; thu giữ trên tay phải của H 300.000 đồng (H khai là tiền vừa bán ma túy cho H) và 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, 01 xe máy biển kiểm soát -7332. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng sau đó đưa H, H, C về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Trần Ngọc H và Vũ Ngọc C đã khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01-12-2017 H và C rủ nhau góp tiền mua ma túy đá về sử dụng chung. H góp 200.000 đồng, C góp 100.000 đồng được tổng cộng 300.000 đồng. Sau đó H gọi điện và chủ động giao dịch mua ma túy của H thì bị bắt như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Trần Ngọc H. Bản kết luận giám định số 954/GĐKTHS ngày 04-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,050 gam.

Bản cáo trạng số 62/QĐ-KSĐT ngày 12-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Mai Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã đi mua 01 gói ma túy đá về bán lại cho Trần Ngọc H với giá 300.000 đồng. Bị cáo không biết H và C cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng chung, số tiền 300.000 đồng bị tạm giữ là tiền bị cáo bán ma túy cho H. Bị cáo thừa nhận điện thoại di động Samsung màu trắng dùng để liên lạc bán ma túy cho H. Chiếc xe máy biển kiểm soát -7332, bị cáo khai mua lại của một người đàn ông không quen biết nhưng không làm giấy tờ mua bán xe, chỉ có đăng ký xe, bị cáo đã làm mất đăng ký xe nên chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và

thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo trực tiếp bán cho Trần Ngọc H 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng mục đích kiếm lời. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Thu H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Mai Thu H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Trần Ngọc H; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có của bị cáo và 01 điện thoại di động Samsung màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mai Thu H đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 954/GĐKTHS ngày 04-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 01-12-2017, bị cáo Mai Thu H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng là 0,050 gam với giá 300.000 đồng cho Trần Ngọc H với mục đích để kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, làm lan tràn tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất chính là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo có hai con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Trần Ngọc H và Vũ Ngọc C có hành vi mua ma túy để sử dụng, xét hành vi chưa cấu thành tội phạm nên Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen tạm giữ của H là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Mai Thu H và chiếc xe máy biển kiểm soát -7332, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Số ma túy thu giữ của Trần Ngọc H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại di động Samsung màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Thu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Tuyên bố bị cáo Mai Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Mai Thu H 24 (Hai bốn) tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01-12-2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mai Thu H.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Trần Ngọc H; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu trắng của bị cáo Mai Thu H.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-02-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Mai Thu H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Mai Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

